TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **72**/2025/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 189/2025/TLST-VHNGĐ, ngày 13/8/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Hoàng Trôi N**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số 8, ấp Tân Thành, xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai.

Số căn cước công dân: 075091022520. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021.

- Chị **Đặng Thúy Q**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số 8, ấp Tân Thành, xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai.

Số căn cước công dân: 075194016550. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trôi N và chị Đặng Thúy Q tự nguyện tìm hiểu nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nay là xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 12/12/2016 nên áp dụng Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay anh N và chị Q xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Y, sinh ngày 03/5/2017 và cháu Hoàng V, sinh ngày 26/4/2019. Ly hôn, chị Q và anh N thống nhất giao con chung là cháu Hoàng Vy cho chị Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Hoàng Y cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh N và chị Q mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh N, chị Q đã nộp theo biên lai thu số 0001736 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào lệ phí anh N, chị Q phải nộp.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trôi N và chị Đặng Thúy Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa anh Hoàng Trôi N và chị Đặng Thúy Q giao con chung là cháu Hoàng Vy cho chị Đặng Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Hoàng Y cho anh Hoàng Trôi N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q và anh N đều được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh N và chị Q thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Hoàng Trôi N và chị Đặng Thúy Q mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh Hoàng Trôi N, chị Đặng Thúy Q đã nộp theo biên lai thu số 0001736 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào lệ phí anh Hoàng Trôi N, chị Đặng Thúy Q phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 3– Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào